**Phụ lục I**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức chi thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:**

“b) Mức chi:

- Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

+ Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 30.000.000 đồng/năm/xã.

+ Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 là 35.000.000 đồng/năm/xã.

- Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương:

+ Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 10.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

+ Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại tiểu tiết (+) thứ nhất Tiết (-) này.

+ Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại tiểu tiết (+) thứ nhất và tiểu tiết (+) thứ hai của tiết (-) này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư”.

**2. Sửa đổi, bổ sung tiểu mục 2.3 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành mức thu học phí; bổ sung chế độ chi hành chính sự nghiệp và chính sách miễn thu Quỹ An ninh quốc phòng, Quỹ Phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:**

“2.3. Mức chi phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố

a) Mức chi:

- Mức phụ cấp 0,7 lần lương cơ sở/tháng đối với chức danh Trưởng ban.

- Mức phụ cấp 0,6 lần lương cơ sở/tháng đối với chức danh Phó ban.

- Mức phụ cấp 0,5 lần lương cơ sở/tháng đối với chức danh Tổ trưởng.

- Mức phụ cấp 0,4 lần lương cơ sở/tháng đối với chức danh Tổ phó.

- Mức phụ cấp 0,3 lần lương cơ sở/tháng đối với chức danh Tổ viên.

Các Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên nếu có tham gia trực ngày, đêm tuần tra, công tác thì được hưởng mức tiền trực là 30.000 đồng/người/ngày, đêm nhưng không quá 10 ngày, đêm/người/tháng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn huy động khác thực hiện đúng theo nguyên tắc tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật”.

**3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động sáng kiến; chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chế độ tiếp khách trong nước và sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:**

a) Điểm c khoản 2 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật

Các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và nghệ thuật; Các cơ quan, đơn vị xuất bản Bản tin được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”.

b) Điểm c khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn dự toán chi thường xuyên được giao đầu năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, thực hiện theo phân cấp ngân sách.”

**4. Bổ sung đối tượng, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang**

a) Đối tượng áp dụng:

Đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang; tổ chức, cá nhân tham gia vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, thực hiện đưa, rước đối tượng vào Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

b) Nội dung:

- Bổ sung đối tượng là người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ đặc biệt nặng có nơi nương tựa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hành vi nguy hiểm cho bản thân, gia đình và cộng đồng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh vào nhóm đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Tiết (-) thứ hai, Tiết (-) thứ ba điểm này.

- Bổ sung mức trợ cấp tiền ăn đối với người đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh: 90.000 đồng/người/ngày. Trong thời gian đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại tiết (-) này thì không được nhận mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Bổ sung mức hỗ trợ tiền đưa rước đối tượng từ cộng đồng đến Trung tâm Công tác xã hội tỉnh: Thanh toán theo thực tế khi có phát sinh, hồ sơ, thủ tục thanh toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

c) Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**5. Hỗ trợ đối với cộng tác viên 35**

a) Nội dung chi và mức chi:

Chi khoán hỗ trợ cước dịch vụ internet cho cộng tác viên 35 ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở, cộng tác viên 35 ở các Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là 150.000 đồng/người/tháng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn dự toán chi thường xuyên được giao đầu năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn hợp pháp khác, thực hiện theo phân cấp ngân sách./.